

Đề gồm 02 trang

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (3 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Cho tập hợp $A = \{1; 2; 5; 7; 8; 10\}$. Chọn đáp án đúng

- A. $3 \in A$ B. $5 \in A$ C. $7 \notin A$ D. $9 \in A$

Câu 2: Hình thoi có độ dài hai đường chéo bằng 6 cm và 8 cm thì có diện tích bằng:

- A. 48cm^2 B. 14cm^2 C. 24cm^2 D. 28cm^2

Câu 3: Tập hợp nào dưới đây là tập hợp số tự nhiên N ?

- A. $N = \{1; 2; 3; \dots\}$ B. $N = \{0; 1; 2; 3; \dots; 100\}$
C. $N = \{0; 1; 2; 3; \dots\}$ D. $N = \{0; 2; 4; 6; \dots\}$

Câu 4: Một mảnh giấy hình chữ nhật có chiều dài bằng 96cm, chiều rộng bằng 12cm. Chu vi mảnh giấy đó là?

- A. 2160 m B. 216 cm C. 216 m D. 2160cm

Câu 5: Trong các số sau, những số nào là số nguyên tố: 1; 11; 15; 39; 41

- A. 1; 17; 41 B. 17; 39; 41 C. 15; 41 D. 11; 41

Câu 6: Số 24375 là số:

- A. Chia hết cho 2 và 3 B. Chia hết cho 3 và 5
C. Chia hết cho 2 và 5 D. Chia hết cho 9

Câu 7: Điền số thích hợp vào dấu * để số $\overline{711*}$ chia hết cho cả 2, 3, 5, 9?

- A. 5 B. 9 C. 3 D. 0

Câu 8: Nhiệt độ trong phòng đông lạnh vào buổi trưa là -7°C , hỏi buổi tối nhiệt độ phòng đông lạnh là bao nhiêu nếu giảm 3°C .

- A. -4°C B. 10°C C. 4°C D. -10°C

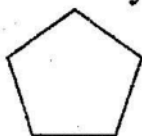
Câu 9: Trong các số sau, số nào là ước của 36?

- A. 0 B. 12 C. 16 D. 72

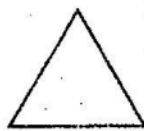
Câu 10: Trong các hình dưới đây, hình nào là hình lục giác đều



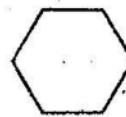
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 11: Kết quả phép tính $3^2 + 3^2 + 3^2 + 3^2 + 3^2 + 3^2 + 3^2 + 3^2 + 3^2 + 3^2$ viết dưới dạng lũy thừa là:

- A. 3^2 B. 3^3 C. 3^4 D. 3^9

Câu 12: Hình nào sau đây không có tâm đối xứng:

A. Hình tam giác đều

B. Hình bình hành

C. Hình vuông

D. Hình chữ nhật

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. (2 điểm)

(Học sinh trả lời câu 1 và câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.)

Câu 1 (1 điểm) Các khẳng định sau đúng hay sai:

a) Các ước của 6 là 1; 2; 3; 6

b) Các bội của 8 là 0; 1; 8; 16; 32

c) ƯCLN (6,8) = 24

d) ƯC (6,8) = {1; 2}

Câu 2 (1 điểm) Cho hình thoi ABCD. Các khẳng định sau đúng hay sai:

a) $AB = BC = CD = DA$

b) Hai đường chéo: $AC = BD$

c) Cạnh AB và cạnh CD song song với nhau

d) Cho độ dài cạnh $AB = 12$ cm thì chu vi hình thoi bằng 46 cm

PHẦN III. Tự luận: (5 điểm)

Câu 1 (1 điểm). Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể):

a) $24.82 + 24.18 + 100$

b) $19 + (-71) + 81 + (-29)$

Câu 2 (1 điểm).

a) Tìm x biết : $x - 28 = -50$

b) Tính tổng $A = 1 + 2 + 2^2 + 2^3 + \dots + 2^{41}$

Câu 3 (1,5 điểm). Trong một đợt quyên góp sách tặng Tủ sách măng non, lớp 6.1 quyên góp được một số sách, nếu đóng số sách thành từng thùng 12 quyển, 16 quyển, 18 quyển thì đều vừa đủ. Tính số sách lớp 6.1 đã quyên góp, biết rằng số sách nằm trong khoảng 250 đến 300 quyển.

Câu 4 (1,5 điểm). Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng bằng 12 m và chiều dài bằng 15 m.

a) Tính chu vi và diện tích mảnh vườn hình chữ nhật đó.

b) Người ta tính rằng trung bình cứ 1m^2 thì thu hoạch được 8 kg cải bắp với giá bán 15000 đồng/kg. Tính số tiền thu được sau khi bán hết số cải bắp trên mảnh vườn đó.

-----Hết-----

Chúc các em tự tin và làm bài tốt.